

BYD

BYD SEALION 6

XUYÊN ĐÔ THỊ 1.200 Km++

KHÔNG LO TRẠM SẠC



1.200 Km++

Tuỳ thuộc điều kiện sử dụng và kỹ năng của người lái xe

1,1L/100^(*) Km

Mức tiêu hao nhiên liệu trong 100 Km đầu tiên

100 Km

Chế độ EV
SOC còn 25%

(*) Theo tiêu chuẩn đo lường Ủy Ban Kinh Tế Châu Âu - ECE

MÀU NGOẠI THẤT



Urban Grey



Arctic White



Black + Brown



Cosmos Black

MÀU NỘI THẤT

KÍCH THƯỚC



1.630mm
1.890mm



2.765mm
4.775mm



1.630mm
1.890mm

1.670mm

Thiết kế Ocean X



Nội thất sang trọng, công thái học



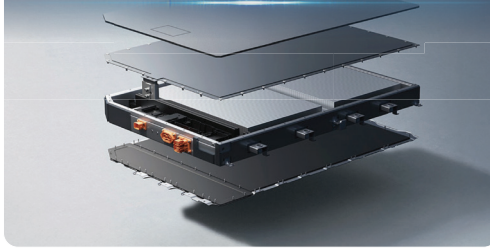
Công nghệ BYD DM-i Super Hybrid



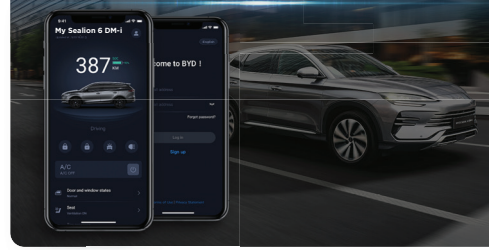
Hệ thống giải trí thông minh



BYD Blade Battery



BYD App (**)



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC	Dynamic	Premium
Chiều dài tổng thể (mm)	4.775	
Chiều rộng tổng thể (mm)	1.890	
Chiều cao tổng thể (mm)	1.670	
Vết bánh xe - trước/sau (mm)	1.630/1.630	
Chiều dài cơ sở (mm)	2.765	
Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	5,5	
Dung tích cốp sau (L)	425	
Trọng lượng xe không tải (Kg)	1.830	
Trọng lượng xe toàn tải (Kg)	2.240	
Khoảng sáng gầm xe - không tải (mm)	173	

HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG

Dẫn động	Dẫn động cầu trước
Loại motor điện trực trước	Motor đồng bộ nam châm vĩnh cửu
Công suất tối đa của motor điện (kW)	145
Mô-men xoắn cực đại của motor điện (Nm)	300
Loại động cơ xăng	Động cơ plug-in hybrid Xiaoyun 1.5L hiệu suất cao
Công suất tối đa của động cơ xăng (kW)	72
Mô-men xoắn cực đại của động cơ xăng (Nm)	122
Công suất kết hợp tối đa (Hp)	214 Hp (160 kW)
Mô-men xoắn cực đại (Nm)	300
Dung tích bình xăng (L)	60
Mức tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp - 100 Km đầu	1,1L / 100 Km
Mức tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp trung bình	3,5L - 4,7L / 100 Km (*)

HIỆU SUẤT

Thời gian tăng tốc 0-100 km/h (s)	8,3
Quãng đường di chuyển thuần điện - NEDC (Km)	100
Tiêu chuẩn Euro 6b, SOC 25%	
Số chỗ ngồi	5
Loại Pin	BYD Blade Battery
Dung lượng Pin (kWh)	18,3

HỆ THỐNG KHUNG GẮM

Hệ thống treo phía trước	MacPherson
Hệ thống treo phía sau	Độc lập - Đa liên kết
Phanh đĩa phía trước	Thông gió
Phanh đĩa phía sau	Không thông gió
Kẹp phanh trước	Cố định
Mâm xe	Hợp kim nhôm
Kích cỡ mâm	235/50 R19
Chế độ lái	ECO/Normal/Sport/Snow

HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG

Cổng sạc AC - Type 2 (6.6 kW)	•
Bộ sạc cắm tay 2.2 kW	•
Cổng sạc DC - CCS 2 (18 kW)	•
Chức năng cấp nguồn điện AC (V2L - Vehicle to Load)	•
Bộ cấp nguồn điện AC kèm theo xe (V2L - Vehicle to Load)	•
Phanh tái sinh	•

LƯU Ý: "-" là "không có sẵn", "●" là "có sẵn", "○" là "tùy chọn"

(*) Tùy điều kiện sử dụng và kỹ năng lái

GIẢI THÍCH:

- Thông số kỹ thuật phía trên dành cho phương tiện tiêu chuẩn, tùy thuộc vào yêu cầu và quy định tại từng khu vực. Thông số kỹ thuật được cập nhật vào tháng 04/2025.
- Phạm vi di chuyển thực tế bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như cách điều khiển xe, tải trọng, điều kiện giao thông... Phạm vi di chuyển công bố chỉ mang tính chất tham khảo.
- Màu sắc được mô tả chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác với màu thực tế do quá trình in ấn.
- Hệ thống hỗ trợ lái xe không thay thế trách nhiệm của người lái đối với phương tiện.
- BYD có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và tính năng tiêu chuẩn của phương tiện so với bảng thông số này mà không cần báo trước.

HỆ THỐNG AN TOÀN & CẢNH BÁO

Dynamic	Premium
Túi khí phía trước (dành cho người lái và hành khách)	•
Túi khí bên hông (dành cho người lái và hành khách)	•
Túi khí rèm cửa (trước & sau)	•
Dây đai an toàn giới hạn lực căng phía trước	•
Dây đai an toàn giới hạn lực căng phía sau	•
Cảnh báo cài dây an toàn - trước & sau	•
Camera 360°	•
Cảm biến đỗ xe phía trước (2 cảm biến)	•
Cảm biến đỗ xe phía sau (4 cảm biến)	•
Điểm kết nối ghế an toàn trẻ em ISOFIX	•
Khóa an toàn trẻ em	•
Hệ thống kiểm soát áp suất lốp (TPMS)	•
Hệ thống trợ lực phanh thông minh	•
Hệ thống tăng cường phanh thủy lực (HBB)	•
Hệ thống hỗ trợ phanh thủy lực (HBA)	•
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HHC)	•
Hệ thống giữ phanh tự động	•
Hệ thống kiểm soát hành trình	•
Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)	•
Hệ thống phanh khẩn cấp tự động (AEB)	•
Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước (LDW)	•
Hệ thống ngăn ngừa lệch làn (LDP)	•
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường khẩn cấp (ELK)	•
Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước (FCW)	•
Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh (ICC)	•
Hệ thống cảnh báo va chạm phía sau (RCW)	•
Hệ thống nhận diện biển báo giao thông (TSR)	•
Hệ thống hiển thị tốc độ giới hạn thông minh (ISLI)	•
Hệ thống kiểm soát tốc độ giới hạn thông minh (ISLC)	•
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	•
Hệ thống hỗ trợ phanh tự động khi lùi (RCTB)	•
Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSD)	•
Hệ thống cảnh báo mở cửa (DOW)	•
Hệ thống hỗ trợ đèn pha tự động chống chói (HMA)	•

TRANG BỊ NGOẠI THẤT

Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	•
Thanh giá nóc	•
Cốp sau đóng/mở một chạm	•
Cảm biến gạt mưa	•
Gạt mưa phía sau	•
Gương chiếu hậu chỉnh điện và sấy gương	•
Gương chiếu hậu gập điện	•
Đèn chiếu sáng gần dưới gương chiếu hậu	•
4 cửa sổ tự động & chống kẹt	•
Cửa kính trước 2 lớp cách âm	•
Cửa kính ghế sau, kính hậu & kính cửa sổ trời tối màu	•
Kính chắn gió sau có sấy điện	•

TRANG BỊ NỘI THẤT

Dynamic	Premium
Vô-lăng tích hợp các phím điều khiển đa chức năng âm thanh, điện thoại, ACC và camera 360 độ	•
Vô lăng bọc da	•
Gương chiếu hậu trung tâm chống chói thủ công	•
Gương chiếu hậu trung tâm chống chói tự động	•
Màn hình hiển thị thông tin lái 12,3 inch	•
Hộc chứa kính mắt	•
Ghế ngồi bọc da sinh học	•
Ghế lái chỉnh điện 6 hướng	•
Ghế lái chỉnh điện 8 hướng	•
Ghế hành khách phía trước chỉnh điện 4 hướng	•
Thông gió hàng ghế trước	•
Tựa đầu hàng ghế sau có thể điều chỉnh	•
Hàng ghế sau có thể điều chỉnh độ ngả lưng	•
Bảng điều khiển có học giữ cốc	•
Tựa tay hàng ghế sau có học giữ cốc	•
Nẹp trang trí bước chân bằng inox (4 cửa)	•
Tấm che nắng phía trước có gương trang điểm và đèn chiếu sáng	•

HỆ THỐNG GIẢI TRÍ

FM Radio	•
Apple CarPlay* (không dây + có dây) và Android Auto™ (không dây + có dây) (*)	•
Kết nối điện thoại Bluetooth® & truyền phát âm thanh (*)	•
Màn hình cảm ứng xoay thông minh 12,8 inch	•
Màn hình cảm ứng xoay thông minh 15,6 inch	•
Hệ thống âm thanh 9 loa	•
Hệ thống âm thanh Infinity®, 10 loa	•
Trợ lý giọng nói: tiếng Việt + tiếng Anh + tiếng Trung	•
1 x USB-C & 1 x USB-A, phía trước	•
1 x USB-C & 1 x USB-A, phía sau	•

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

Đèn pha LED	•
Nút điều chỉnh độ cao đèn pha chiếu sáng thủ công	•
Chế độ đèn chờ dẫn đường	•
Đèn định vị LED ban ngày	•
Đèn hậu LED	•
Đèn sương mù phía sau	•
Đèn báo rẽ LED dạng tuần tự	•
Đèn phanh trên cao LED	•
Đèn viền nội thất RGB phát sáng theo nhạc	•
Đèn LED đọc sách phía trước	•
Đèn LED đọc sách phía sau	•
Đèn chiếu sáng khu vực để chân phía trước	•
Đèn khoang hành lý	•

TRANG BỊ TIỆN NGHI

Hệ thống khóa, khởi động xe thông minh & để nổ tử xa	•
Mở khóa bằng NFC	•
Mở khóa bằng BYD App	•
Bộ sạc điện thoại không dây x 2 (15W)	•
Ổ cắm phụ kiện 12V	•
Hệ thống lọc bụi mịn PM2.5	•
Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	•
Cửa gió trung tâm phía sau	•
Bộ và lốp	•

(**) Vui lòng liên hệ để được hướng dẫn đăng ký và cài đặt gói BYD App.

CÔNG TY TNHH Ô TÔ BYD (VIỆT NAM)

facebook.com/VietnamBYDAuto/ tiktok.com/@byd.vietnam
www.byd.com/vn info.autovn@byd.com

BYD